

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GPMT-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Công văn số 11079/UBND-CN ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc chủ trương xây dựng đồng bộ Trụ sở làm việc gắn với Cửa hàng xăng dầu số 3 tại số 06 đường Nguyễn Tất Thành, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk của Công ty TNHH Xăng dầu Nam Tây Nguyên;

Xét Văn bản số 892/PLXNTN-QLKT ngày 24/7/2024 của Công ty TNHH xăng dầu Nam Tây Nguyên về việc đề nghị cấp GPMT của dự án đầu tư “Trụ sở làm việc gắn với Cửa hàng xăng dầu số 3 của Công ty TNHH xăng dầu Nam Tây Nguyên”, địa chỉ tại số 06 đường Nguyễn Tất Thành, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 294/TTr-STNMT ngày 30 / 8 /2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH xăng dầu Nam Tây Nguyên, địa chỉ tại số 06 đường Nguyễn Tất Thành, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư “Trụ sở làm việc gắn với Cửa hàng xăng dầu số 3” tại số 06 đường Nguyễn Tất Thành, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án đầu tư: “Trụ sở làm việc gắn với cửa hàng xăng dầu số 3” tại số 06 đường Nguyễn Tất Thành, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

1.2. Địa điểm hoạt động: Số 06 đường Nguyễn Tất Thành, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000235027 do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp; đăng ký lần đầu ngày 04/08/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 13/10/2023.

1.4. Mã số thuế: 6000235027.

1.5. Loại hình kinh doanh, dịch vụ: Kinh doanh xăng dầu.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính Phủ.

- Tổng diện tích đất thực hiện Dự án là 2.671,4 m² (Theo Hợp đồng thuê đất số 58/HĐTD ngày 29/03/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk và Công ty TNHH xăng dầu Nam Tây Nguyên).

- Quy mô đầu tư, xây dựng: Đầu tư xây dựng các hạng mục công trình thuộc Dự án theo quy hoạch gồm: Trụ sở văn phòng làm việc có diện tích xây dựng là 766 m² (quy mô là 01 tầng hầm, 07 tầng nổi, 01 tầng áp mái); Nhà bảo vệ (diện tích 15 m²); Cửa hàng xăng dầu số 3 có diện tích xây dựng là 221 m² (gồm: Nhà bán hàng (02 tầng); Nhà mái che cột bơm; Bồn chứa xăng, dầu (02 bồn, thể tích 50 m³/bồn; được chôn ngầm dưới đất); Đường nội bộ diện tích 1.126,4 m²; Cây xanh diện tích là 543 m².

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty TNHH xăng dầu

Nam Tây Nguyên khi được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.
2. Công ty TNHH xăng dầu Nam Tây Nguyên có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải, bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **10 năm**, kể từ ngày cấp Giấy phép.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Buôn Ma Thuột tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Trung tâm Phục vụ HCC của tỉnh;
- TTCN và Công TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- Cty TNHH Xăng dầu Nam Tây Nguyên
(Đ/c: Số 06 Nguyễn Tất Thành, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột);
- Lưu: VT, NNMT (H. 06b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ NƯỚC THẢI

- Không thuộc đối tượng phải cấp phép đối với nước thải, do nước thải của Dự án sau xử lý sơ bộ (bằng bể tự hoại 03 ngăn và bể tách dầu) được đầu nối về hệ thống thu gom, thoát nước thải chung của thành phố Buôn Ma Thuột, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của thành phố để tiếp tục được xử lý đảm bảo theo quy chuẩn quy định.

- Công ty TNHH Xăng dầu Nam Tây Nguyên được UBND thành phố Buôn Ma Thuột thỏa thuận vị trí đầu nối hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải sau xử lý đối với dự án Trụ sở làm việc gắn với Cửa hàng xăng dầu số 3 tại Công văn số 2832/UBND-QLĐT ngày 06/06/2024.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải từ khu nhà vệ sinh tại Trụ sở văn phòng làm việc được thu gom theo hệ thống ống dẫn PVC (D60mm, D114mm) về bể tự hoại 03 ngăn (thể tích 25 m³) để xử lý sơ bộ, sau đó dẫn về hố thu gom nước thải bằng bê tông (kích thước 1,0mx1,0mx1,0m) nằm trong khuôn viên của Trụ sở văn phòng làm việc. Nước thải sau hố thu gom được dẫn theo đường ống dẫn PVC (D200mm, dài 140m) về hệ thống thoát nước thải chung của thành phố Buôn Ma Thuột trên vỉa hè đường Nguyễn Tất Thành (đoạn giao với đường Đinh Tiên Hoàng).

- Nguồn số 02: Nước thải từ khu vệ sinh tại tầng hầm của Trụ sở văn phòng làm việc được thu gom theo hệ thống ống dẫn PVC D90mm, D114mm về bể tự hoại 03 ngăn (thể tích 2,5 m³) để xử lý sơ bộ, sau đó dẫn về hố thu gom nước thải bằng bê tông (kích thước 1,0m x 1,0m x 1,0m) trong khuôn viên của Trụ sở văn phòng làm việc. Nước thải sau hố thu gom được dẫn theo đường ống dẫn PVC (D 200mm, dài 140m) về hệ thống thoát nước thải chung của thành phố Buôn Ma Thuột trên vỉa hè đường Nguyễn Tất Thành (đoạn giao với đường Đinh Tiên Hoàng).

Tọa độ vị trí đầu nối nước thải từ nguồn số 01, 02 về hệ thống thu gom, thoát nước thải chung của thành phố trên vỉa hè đường Nguyễn Tất Thành (*Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 103°30', múi chiều 3°*): X= 0450634,71; Y= 1402472,60.

- Nguồn số 03: Nước thải từ khu nhà vệ sinh tại tòa nhà làm việc của Cửa hàng cây xăng dầu số 3 được thu gom theo hệ thống ống dẫn PVC (D90mm, D114mm) về bể tự hoại 03 ngăn (thể tích 2,5 m³) để xử lý sơ bộ, sau đó dẫn về hố thu gom bằng bê tông (kích thước 1,0m x 1,0m x 1,0m) nằm trong khuôn viên của Cửa hàng xăng dầu số 3. Nước thải sau hố thu gom được dẫn theo đường ống dẫn PVC (D200mm, dài 30m) về hệ thống thoát nước thải chung của thành phố Buôn Ma Thuột trên vỉa hè đường Đinh Tiên Hoàng.

- Nguồn số 04: Nước thải (Nước mưa chảy tràn có nhiễm xăng, dầu thải tại trạm bơm xăng dầu, khu vực xuất xăng...) của Cửa hàng xăng dầu số 3 theo độ dốc của địa hình tự chảy về mương thoát nước bằng bê tông B200mm (có bố trí song chắn rác) sau đó theo đường ống PVC D280mm dẫn về bể tách dầu (thể tích 3,2m³) để xử lý sơ bộ (Nước thải sau xử lý đạt QCVN 29:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu). Nước thải sau đó được dẫn chảy theo đường ống PVC (D280mm, dài 11m) về hố gas thu gom, thoát nước thải của thành phố Buôn Ma Thuột nằm trên tuyến đường Đinh Tiên Hoàng. Nguồn thải này không phát sinh thường xuyên (chỉ phát sinh vào mùa mưa).

Tọa độ vị trí đầu nối nước thải từ nguồn số 03, 04 về hệ thống thu gom, thoát nước thải chung của thành phố Buôn Ma Thuột trên vỉa hè đường Đinh Tiên Hoàng (*Theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 103°30', múi chiều 3°*): X= 0450620,48; Y= 1402428,67.

- Hệ thống thu gom, thoát nước thải được xây dựng riêng biệt với hệ thống thu gom, thoát nước mưa.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý sơ bộ nước thải:

1.2.1. Công trình xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt (phát sinh từ các nguồn 01, 02, 03) → Ngăn chứa → Ngăn lắng → Ngăn lọc → Hố thu gom → Hệ thống thu gom, thoát nước thải chung của thành phố Buôn Ma Thuột.

- Thể tích thiết kế: 03 bể (gồm: 02 bể, thể tích 2,5m³/bể, kết cấu dạng composite và 01 bể, thể tích 25m³, kết cấu bằng BTCT); các bể tự hoại được chống thấm theo quy định.

1.2.2. Công trình, thiết bị xử lý sơ bộ nước thải nhiễm dầu:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải nhiễm dầu (nguồn số 04) → Ngăn lắng cặn, lọc dầu (có bố trí tấm mút tách dầu) → Ngăn lọc dầu (có bố trí tấm mút tách dầu) → Ngăn lọc → Hố thu gom → Hệ thống thu gom, thoát

nước thải chung của thành phố Buôn Ma Thuột.

- Thể tích thiết kế: Gồm 01 bể (thể tích 3,2m³; kết cấu bằng BTCT; chống thấm theo quy định).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý sơ bộ nước thải:

- Đảm bảo vận hành công trình xử lý sơ bộ đối với nước thải sinh hoạt, và nước thải nhiễm dầu theo đúng quy trình kỹ thuật.

- Trang bị các phương tiện, thiết bị dự phòng cần thiết để ứng phó, khắc phục sự cố của hệ thống xử lý sơ bộ nước thải.

- Khi xảy ra sự cố đối với công trình, thiết bị xử lý nước thải, phải tạm dừng các hoạt động tại các công đoạn phát sinh để kiểm tra, khắc phục. Chỉ được vận hành lại khi công trình, thiết bị xử lý nước thải đảm bảo xử lý được nước thải phát sinh.

- Định kỳ tổ chức quan trắc, phân tích mẫu nước thải nhiễm dầu sau công trình xử lý sơ bộ để chủ động giám sát chất lượng nước thải trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của thành phố Buôn Ma Thuột.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không thuộc đối tượng phải thực hiện vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Chủ dự án có trách nhiệm thu gom triệt để lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Dự án và xử lý sơ bộ trước khi đầu nối về hệ thống thu gom, xử lý nước thải chung của thành phố Buôn Ma Thuột. Đối với nước thải nhiễm dầu phải được thu gom triệt để và xử lý sơ bộ bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại QCVN 29:2010/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu trước khi đầu nối về hệ thống thu gom, thoát nước thải chung của thành phố Buôn Ma Thuột.

3.2. Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa độc lập với hệ thống thu gom, thoát nước thải, đảm bảo yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

3.4. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả công trình thu gom, xử lý sơ bộ nước thải.

3.5. Chủ dự án có trách nhiệm bố trí đường ống đầu nối, hoàn thiện các hồ sơ pháp lý có liên quan và thực hiện đầu nối nước thải sau xử lý sơ bộ của Dự án về hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải của thành phố Buôn Ma Thuột đảm bảo theo quy định. Trường hợp Hệ thống xử lý nước thải của thành phố Buôn Ma Thuột có điều chỉnh về yêu cầu đối với chất lượng nước thải đầu

vào, Chủ dự án có trách nhiệm cải tạo, sửa chữa hoặc bổ sung các hạng mục công trình xử lý nước thải cho dự án, đảm bảo nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng nước thải trước khi đầu nối theo yêu cầu của đơn vị quản lý, vận hành Hệ thống xử lý nước thải tập trung của thành phố.

3.6. Công ty TNHH xăng dầu Nam Tây Nguyên chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu đầu nối nước thải chưa được xử lý sơ bộ đảm bảo theo quy định vào hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải của thành phố Buôn Ma Thuột.

Phụ lục 2
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM,
XỬ LÝ KHÍ THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh khí thải: Khí thải từ máy phát điện dự phòng (công suất 180kVA);

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải

2.1. Vị trí xả khí thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 108⁰30', múi chiều 3⁰): X = 0450664,60 ; Y=1402421,57.

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: lưu lượng xả khí thải không xác định; chỉ xả khi máy phát điện hoạt động.

2.2.1. *Phương thức xả khí thải:* Xả gián đoạn (chỉ xả khi máy phát điện có hoạt động).

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2009/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, cụ thể như sau:

STT	Thông số	Đơn vị tính	QCVN 19:2008/BTNMT Cột B
1	Bụi	mg/Nm ³	200
2	CO	mg/Nm ³	1000
3	SO ₂	mg/Nm ³	500
4	NO _x	mg/Nm ³	850

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ nguồn phát sinh khí thải để đưa về hệ thống xử lý khí thải:

Khí thải từ máy phát điện dự phòng được thoát theo đường ống dẫn khí lắp đặt đi kèm theo máy, sau đó xả ra ngoài môi trường qua ống xả

1.2. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Vận hành máy phát điện dự phòng theo đúng quy trình hướng dẫn của nhà sản xuất. Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng để đảm bảo hiệu quả hoạt động của máy phát điện dự phòng, nhiên liệu dầu DO sử dụng phải đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Thường xuyên kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thiết bị của máy phát điện đảm bảo hoạt động ổn định.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý khí thải.

- Bố trí nhân viên kỹ thuật để theo dõi quá trình vận hành của các thiết bị xử lý khí thải, đảm bảo tuân thủ đúng quy trình vận hành của nhà sản xuất.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm: Không thuộc đối tượng phải thực hiện vận hành thử nghiệm.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động của Dự án, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả công trình thu gom, thoát khí thải tại Dự án.

3.3. Công ty TNHH xăng dầu Nam Tây Nguyên chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu xả khí thải chưa được xử lý đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo quy định ra ngoài môi trường.

Phụ lục 3

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn: Tiếng ồn do hoạt động của máy phát điện dự phòng tại dự án;

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn (Theo Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}30'$, múi chiếu 3°): X = 0450664,60 ; Y=1402421,57.

3. Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc.

QCVN 24:2016/BYT	QCVN 26:2010/BTNMT		
≤ 85 dBA	Từ 6 giờ - 21 giờ:70 dBA	Từ 21 giờ - 6 giờ:55 dBA	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Thường xuyên bảo dưỡng máy phát điện, đảm bảo động cơ hoạt động ổn định để giảm thiểu tiếng ồn, các điểm tiếp xúc giữa chân máy phát điện và sàn đặt máy được kê đệm cao su và lò xo chống rung để giảm tiếng ồn.

- Sử dụng máy phát điện, đúng công suất, không vận hành quá tải.

- Thường xuyên bảo dưỡng, kiểm tra độ mòn chi tiết và định kỳ tra dầu bôi trơn hoặc thay những chi tiết hư hỏng, vệ sinh bộ ống khí thải để đảm bảo động cơ hoạt động ổn định và hạn chế phát sinh tiếng ồn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Thực hiện các biện pháp quản lý trong quá trình hoạt động để giảm thiểu tiếng ồn; bố trí phòng đặt máy phát điện ở vị trí riêng biệt, tường phải đảm bảo khả năng cách âm để hạn chế tiếng ồn khi máy có hoạt động

2.3. Định kỳ bảo dưỡng máy phát điện để hạn chế phát sinh tiếng ồn.

Phụ Lục 4

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang hỏng	16 01 06	5,0
2	Hộp chứa mực in thải (loại có các thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực)	08 02 04	65
3	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	20
4	Bùn thải từ thiết bị tách dầu/nước	17 05 02	30
5	Bùn thải có dầu từ hoạt động bảo dưỡng cơ sở, máy móc, trang thiết bị	01 04 05	2,5
6	Bao bì kim loại cứng thải (đã chứa chất khi thải ra là CTNH)	18 01 02	60
7	Bao bì nhựa cứng thải (đã chứa chất khi thải ra là CTNH)	18 01 03	35
	TỔNG KHỐI LƯỢNG		217,5

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên và khách hàng ra vào dự án gồm có: chất thải thực phẩm (thức ăn thừa, vỏ trái cây các loại...) và chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế (giấy báo các loại, vỏ chai lọ đựng nước, bao bì đựng thực phẩm thải...): Tổng khối lượng phát sinh khoảng 218,4 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

CTNH được lưu chứa trong các thùng chứa (07 thùng chứa, dung tích 60 lít) có nắp đậy kín, không rò rỉ, được dán mã CTNH và biển cảnh báo theo quy định.

2.1.2. Kho lưu chứa:

- Xây dựng kho lưu chứa tạm thời CTNH có diện tích là 4,05 m² (kích thước 1,5m x 2,7m)

- Thiết kế, cấu tạo của kho: đảm bảo theo quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT (Nền bê tông chống thấm, có gờ chống tràn đổ chất lỏng ra môi trường, mái tôn, vách xây gạch, có cửa kín, có dán nhãn cảnh báo và trang bị đầy đủ dụng cụ ứng phó sự cố rò rỉ, thiết bị phòng cháy chữa cháy đúng quy định).

2.1.3. Biện pháp xử lý:

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển CTNH đi xử lý theo quy định.

- Hiện nay Công ty TNHH Xăng dầu Nam Tây nguyên đã hợp đồng với Công ty TNHH TM&XD An Sinh để thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại phát sinh theo đúng quy định với tần suất là 1 lần/năm (*Theo hợp đồng dịch vụ số 280-ASTN/HĐKT-CTNH/2024 ngày 01/07/2024*).

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại, lưu chứa trong các thùng chứa (18 thùng chứa, dung tích 60 lít; 05 thùng chứa, dung tích 120 lít) có nắp đậy kín, bố trí tại các tầng của tòa nhà, các khu vực nhà vệ sinh, lối ra vào của Cửa hàng xăng dầu...

2.2.2. Kho lưu chứa:

- Bố trí 07 gen rác (01 gen rác/tầng; kích thước mỗi gen là 1,0m x 1,0m) tại trụ sở văn phòng; đường ống dẫn rác (vật liệu inox, đường kính 50cm) được bố trí từ gen rác tầng 7 xuống gen rác tầng hầm.

- Xây dựng kho lưu chứa tạm thời chất thải rắn sinh hoạt có diện tích là 6,0 m² (kích thước 2,0m x 3,0m). Thiết kế, cấu tạo của kho: đảm bảo theo quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT (Nền bê tông, mái tôn, vách xây gạch, có cửa kín)

2.2.3. Biện pháp xử lý:

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển CTNH đi xử lý theo quy định.

- Hiện nay Công ty TNHH Xăng dầu Nam Tây nguyên đang hợp đồng với

Công ty Cổ phần đô thị và Môi trường Đắc Lắc để thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phát sinh với tần suất 01 lần/ngày (theo Hợp đồng số 355/TP/HĐ-Cty ngày 05/01/2024).

3. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt:

- Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Bố trí thiết bị, phương tiện để phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thu gom chất thải phù hợp với số lượng, chủng loại chất thải phát sinh đảm bảo theo quy định của pháp luật.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Xây dựng, thực hiện các phương án phòng ngừa, ứng phó với sự cố trong quá trình vận hành như: cháy nổ, tai nạn lao động, sự cố rò rỉ bồn, bể chứa xăng dầu, sự cố của hệ thống xử lý nước thải theo quy định của pháp luật. Thực hiện thủ tục thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Công ty TNHH xăng dầu Nam Tây Nguyên có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường nêu trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Phụ lục 5**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (HOẶC VĂN BẢN TƯƠNG ĐƯƠNG QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG)

Không có hạng mục, công trình bảo vệ môi trường phải tiếp tục thực hiện sau khi được cấp Giấy phép môi trường này.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Quản lý tất cả các loại chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án, bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Khu vực lưu chứa chất thải phải đảm bảo đáp ứng các quy định pháp luật. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông, an toàn điện. Thực hiện thủ tục thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo đúng quy định, tuân thủ đầy đủ các trách nhiệm về công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ, sự cố tràn đổ, rò rỉ các bồn, bể chứa xăng dầu. Thực hiện các trách nhiệm, yêu cầu của đơn vị quản lý hệ thống thu gom, thoát nước của khu vực theo quy định.

3. Trong quá trình thi công xây dựng, cải tạo các hạng mục công trình và vận hành dự án, Công ty TNHH Xăng dầu Nam Tây Nguyên phải tổ chức thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường đã đề cập trong Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường; áp dụng các biện pháp quản lý và kỹ thuật phù hợp để hạn chế tối đa các tác động do bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung và các tác động khác gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan; đảm bảo các

yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường và tiêu thoát nước theo quy định. Đền bù, khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, trong đó có nội dung cập nhật về khối lượng, chủng loại chất thải phát sinh theo quy định; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật

5. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.